

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2248/2026/CV-BTGD
V/v Giải trình kết quả hoạt động kinh
doanh hợp nhất chênh lệch so với báo
cáo cùng kỳ năm trước

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**Trụ sở chính:** Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**Mã chứng khoán:** NKG**Điện thoại:** (84 - 274) 3748 848 **Fax:** (84 - 274) 3748 868

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính, bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim xin giải trình về việc kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý II năm 2026 biến động tăng so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

STT	Chỉ tiêu	Quý 2 năm nay (01.04.2026- 30.06.2026)	Quý 2 năm trước (01.04.2025- 30.06.2025)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,169,538,457,573	3,827,079,691,427	342,458,766,146	8.95%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	19,327,722,876	18,584,789,258	742,933,618	4.00%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,150,210,734,697	3,808,494,902,169	341,715,832,528	8.97%
4	Giá vốn hàng bán	3,713,135,824,692	3,538,475,724,825	174,660,099,867	4.94%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	437,074,910,005	270,019,177,344	167,055,732,661	61.87%
6	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý BĐS đầu tư	-	-	-	-
7	Doanh thu hoạt động tài chính	(536,107,235)	60,360,942,774	(60,897,050,009)	-100.89%
8	Chi phí tài chính	79,400,998,371	143,692,517,824	(64,291,519,453)	-44.74%
	- Trong đó: chi phí lãi vay	67,190,410,626	59,943,785,739	7,246,624,887	12.09%
9	Chi phí bán hàng	141,146,798,833	134,321,054,036	6,825,744,797	5.08%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	53,069,535,665	34,266,641,104	18,802,894,561	54.87%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	162,921,469,901	18,099,907,154	144,821,562,747	800.12%
12	Thu nhập khác	327,928,139	1,307,114,150	(979,186,011)	-74.91%



STT	Chỉ tiêu	Quý 2 năm nay (01.04.2026- 30.06.2026)	Quý 2 năm trước (01.04.2025- 30.06.2025)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
13	Chi phí khác	304,116,568	1,444,796,846	(1,140,680,278)	-78.95%
14	Lợi nhuận khác	23,811,571	(137,682,696)	161,494,267	117.29%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	162,945,281,472	17,962,224,458	144,983,057,014	807.16%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	56,975,401,814	21,272,251,441	35,703,150,373	167.84%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	3,293,383,462	(587,781,186)	3,881,164,648	660.31%
18	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	102,676,496,196	(2,722,245,797)	105,398,741,993	3871.76%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	104,125,637,749	(2,722,245,797)	106,847,883,546	3924.99%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(1,449,141,553)	-	(1,449,141,553)	-

* Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất Q2.2026 là 102,676,496,196 đồng tăng 3,871.76% so với cùng kỳ năm 2025 chủ yếu là do:

- Do nhu cầu thị trường tăng dẫn tới doanh thu tăng 8.95% tỷ lệ tăng cao hơn 4.01% so với mức tăng giá vốn 4.94%. Giá vốn tăng tương ứng với sản lượng tiêu thụ nhưng chỉ tăng 4.94% dẫn tới lợi nhuận gộp tăng 61.87%, lợi nhuận sau thuế tăng 3,871.76%.

- Chi phí bán hàng tăng 5.08% tương ứng với lượng hàng bán trong kỳ.

- Chi phí tài chính giảm 44.74% do chênh lệch tỷ giá giảm so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Thép Nam Kim cam kết các lý do báo cáo trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
NAM KIM**

NGUYỄN VINH AN